

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị X, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt nguyên đơn bà Phan Thị X; bị đơn ông Nguyễn Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh N tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau ở thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận từ năm 1988 đến nay không đăng ký kết hôn; trước khi sống chung, bà và ông Nguyễn Thanh N không tổ chức đám cưới. Việc bà và ông Nguyễn Thanh N không đăng ký kết

hôn là do bà và ông Nguyễn Thanh N đều không hiểu biết pháp luật, chính quyền địa phương cũng không yêu cầu hay nhắc nhở việc đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, bà và ông Nguyễn Thanh N không hạnh phúc vì ông Nguyễn Thanh N không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình, cuộc sống gia đình chủ yếu do bà gánh vác, ông Nguyễn Thanh N thường xuyên bạo hành bà, mâu thuẫn không thể hòa giải được; đã gần 02 tháng nay bà chuyển đi nơi khác sinh sống, không còn sống chung với ông Nguyễn Thanh N, bà không muốn kéo dài cuộc sống chung với ông Nguyễn Thanh N nữa. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh N.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Thanh N có 02 người con là Nguyễn Thanh T (sinh năm 1989) và Nguyễn Thanh H (sinh năm 1991) đều đã trên 18 tuổi và đã tự lập và có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Phan Thị X yêu thương và sống chung với nhau từ năm 1988 đến nay, không tổ chức đám cưới và không đăng ký kết hôn. Việc ông và bà Phan Thị X không đăng ký kết hôn do không hiểu biết pháp luật, chính quyền địa phương cũng không nhắc nhở hay yêu cầu phải đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà Phan Thị X hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì; nay ông và Phan Thị X đã lớn tuổi, ông muốn tiếp tục chung sống với bà Phan Thị X để chăm lo cho nhau lúc về già nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Phan Thị X. Ngoài ra, ông còn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà Phan Thị X về con chung, các con đều đã trên 18 tuổi và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng pháp luật; Đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị X, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N là vợ chồng; về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: Bà Phan Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phan Thị Xuyên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1955. Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Tranh chấp ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Thanh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của hai bên đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định, bà Phan Thị Xuyên và ông Nguyễn Thanh N có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5, 6, và 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, mà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay. Theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội hướng dẫn về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N không được coi là vợ chồng. Xét thấy, ông Nguyễn Thanh N muốn tiếp tục chung sống với bà Phan Thị X, nhưng bà Phan Thị X không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông Nguyễn Thanh N, bà Phan Thị X yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N.

[2.2] Về việc nuôi con: Bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N có 02 người con chung tên Nguyễn Thanh T (sinh năm 1989) và Nguyễn Thanh H (sinh năm 1991) đều đã trên 18 tuổi, đã có cuộc sống riêng, tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Phan Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị X về việc “Tranh chấp ly hôn” với ông Nguyễn Thanh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phan Thị X và ông Nguyễn Thanh N.

2. Về án phí: Bà Phan Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028391 ngày 23/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam. Bà Phan Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phan Thị X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2019); ông Nguyễn Thanh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

